TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2021/DS-PT Ngày: 12 - 01 - 2021 V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm Cg khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLPT-DS ngày 12/10/2020 về việc "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS – ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2020/QĐXX-PT ngày 07/12/2020

* Nguyên đơn: Ông Lê Bá H, sinh năm 1951 (Trưởng chi họ Lê Huy tại xã G, huyện G, tỉnh N); cư trú tại: Xóm 5 Q, xã G, huyện G, tỉnh N;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Bá H: Ông Lê Mạnh H1, sinh năm 1954; cư trú tại: Xóm 5 Q, xã G, huyện G, tỉnh N;

* Bị đơn: Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1946; cư trú tại: Xóm 5 Q, xã G, huyện G, tỉnh N;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Y: Ông Đỗ Trung H2, sinh năm 1955; cư trú tại: Đội 3, xã G1, huyện G, tỉnh N;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Y: Luật sư Lê Hữu L, Cg ty luật trách nhiệm hữu hạn ATOZ; địa chỉ: 804, Q, H, thành phố H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1976; cư trú tại: Xóm 4 Q, xã G, huyện G, tỉnh N;

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1978; cư trú tại: Xóm 1 H, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Anh Lê Mạnh K; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm 5, Q, xã G, huyện G, tỉnh N; tạm trú tại: Số nhà 64, đường 144, phường T, Quận 9, thành phố H.

- Anh Lê Quang K1; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khối 6, phường Đ, thị xã H, tỉnh H1; tạm trú tại: Đường 207, tổ 2, khu phố 5, phường T, quận 9, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị T, anh Lê Huy K và anh Lê Quang K1: Bà Đỗ Thị Y (bị đơn trong vụ án)

* Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị Y là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Có mặt ông H1, ông H2, bà Y, chị D; những người còn lại vắng mặt nhưng đã có văn bản ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là ông Lê Bá H trình bày:

Dòng họ Lê Huy tại xóm 5, Q xã G, huyện G, tỉnh N tính từ đời cụ Lê Huy C là đời thứ 8 của họ Lê Huy ở xã Giao Tiến, có khoảng 130 xuất đinh, con cháu chủ yếu sinh sống tại địa phương xóm 5, Q, xã Giao Tiến. Ông là Trưởng Chi họ Lê Huy, là người quản lý trong việc thờ cúng, chăm sóc Từ đường Chi họ Lê Huy.

Thửa đất của Dòng họ do tổ tiên là cụ Lê Huy C để lại, trên đất có Từ đường Chi họ Lê Huy xây từ năm 1938 để thờ cúng tổ tiên từ đó đến nay. Theo bản đồ địa chính xã Giao Tiến lập năm 1990 thì thửa đất có diện tích là 66m^2; theo bản đồ lập năm 2004 thửa đất có diện tích 56m^2; đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về quá trình sử dụng: Năm 2005, Chi họ có sửa chữa mái Từ đường và trát lại vữa, tường, còn móng vẫn như cũ. Móng của từ đường là móng ngầm bè ra so với tường móng nổi là 20cm. Cùng thời điểm đó, cột phía trước từ đường gọi là cột hành mã, tường bao phía trước cũng được xây lại trên móng cũ, móng thẳng không phải là móng bè. Bà Y xây dựng công trình phụ vào năm 2017, khi đó các thành viên trong Dòng họ không quan sát kỹ nên không biết được bà Y xây tường công trình phụ đè lên móng bè Từ đường.

Nay ông khởi kiện yêu cầu xác định ranh giới đất của Chi họ Lê Huy với đất của hộ bà Đỗ Thị Y theo giọt gianh của mái ngói nhà Từ đường trùng khớp với mép móng ngầm Từ đường, thẳng với mép ngoài của cột hành mã, tường bao phía trước Từ đường, yêu cầu bà Y tháo dỡ công trình xây dựng đã xây đè lên móng Từ đường để trả đất cho Chi họ Lê Huy. Ông có sẽ có trách nhiệm hỗ

trợ bà Y một khoản tiền khi tháo dỡ công trình.

* Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, bị đơn là bà Đỗ Thị Y trình bày:

Thửa đất bà đang sử dụng có nguồn gốc là của bố mẹ chồng bà là cụ Lê Huy Ký để lại. Bố chồng bà chết năm 1945, mẹ chồng chết năm 2001, chồng bà là Lê Xuân Cung chết năm 2001. Vợ chồng bà có 04 người con là Lê Thị D, Lê Thị Tỉnh, Lê Mạnh K và Lê Quang K1. Năm 2005, hộ bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện 283m^2.

Về việc xây dựng Công trình liền kề ranh giới: Bà thừa nhận Từ đường Chi họ Lê Huy xây dựng từ năm 1938 nhưng việc có móng ngầm như thế nào bà không biết. Việc xây dựng cột Hành mã gắn liền với Từ đường và tường bao phía trước Từ đường của Chi họ Lê Huy đã lấn sang đất của bà. Năm 2017, bà đã xây dựng Công trình phụ, hệ thống nước, điện của Công trình trên đất được nhà nước cấp cho bà, giáp với móng nổi Từ đường. Khi bà chưa xây Công trình phụ thì ông H và mọi người trong Chi họ cũng có mặt, xem xét, nhưng khi đó không ai có ý kiến gì, đến tận mấy năm sau khi xây thì Chi họ mới có ý kiến.

Nay bà đề nghị Tòa án xác định rõ mốc giới giữa đất của bà với đất Từ đường Chi họ Lê Huy theo quy định pháp luật, theo đất đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận hợp pháp cho gia đình bà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D, chị Lê Thị Tỉnh, anh Lê Huy K và anh Lê Quang K1: Đều có cùng với quan điểm nhất trí với quan điểm của bà Y

* Kết quả đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

Từ đường của Chi họ Lê Huy có mái chìa ra so với tường móng nổi là 20cm, cột hành mã xây bằng với mép mái chìa ra; tường phía trước từ đường xây phía giáp nhà bà Y thẳng với mép cột Hành mã dài 4,33m. Theo xác định ranh giới của các đương sự thì diện tích tranh chấp là 1,5m^2.

Nhà bán mái dùng làm nhà vệ sinh, bếp, kho trên đất bà Y: Xây tường cao 2,6m; diện tích xây dựng 13,2m^2, rộng 2m, nền lát gạch ceramic, xây năm 2017. Tường của Công trình phụ nhà bà Y xây cách móng nổi của Từ đường Dòng họ là 20cm.

Giá trị Công trình phụ của hộ bà Y là 20.568.000 đồng. Giá trị quyền sử dụng đất hiện đang tranh chấp là: 600.000đ/m^2.

Tại phần giáp ranh giữa đất hai bên tranh chấp, các Công trình xây dựng giáp nhau nên không thể đào lên để xem xét móng ngầm (cũng như phần diện tích Công trình xây dựng của hộ bà Y lấn sang đất của Dòng họ như quan điểm của ông Lê Bá H).

* Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Giao Thủy cung cấp: Hiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 62 tờ bản đồ số 22 xã Giao Tiến cho hộ bà Đỗ Thị Y đã bị thất lạc.

* Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến cung cấp:

Bản đồ năm 1987 xã Giao Tiến: Thửa đất của bà Đỗ Thị Y mang tên ông Cung là chồng bà Y, diện tích là 250m^2; chưa thể hiện đất của Từ đường Chi họ Lê Huy.

Bản đồ năm 1990: Đất bà Y vẫn mang tên ông Cung, diện tích 262m^2; thửa đất mang tên Dòng họ Lê có diện tích 66m^2.

Bản đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất xã Giao Tiến năm 2004: Tại thửa đất số 62 chuyển tên từ ông Cung sang bà Y diện tích 283m^2; tại thửa đất số 61, diện tích đất Từ đường là 56m^2. Không có tài liệu về việc chuyển tên trên bản đồ và thay đổi diện tích.

Hộ bà Y được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất vào năm 2005 theo số liệu đo đạc hiện trạng lập bản đồ năm 2004. Việc thay đổi diện tích qua các thời kỳ là khi đo đạc các bên tự xác định mốc giới với nhau, do biến động khi làm đường dong xóm và sai số khi đo đạc lập bản đồ.

Việc sử dụng Công trình: Từ đường Chi họ Lê xây dựng năm 1938, đến năm 2005 có sửa chữa phần trên, móng vẫn giữ nguyên, chỉ xây tường bao theo hiện trạng cũ. Năm 2017, hộ bà Y xây nhà bán mái làm bếp và Công trình phụ.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS – ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy quyết định.

1. Căn cứ các điều 175 và 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 170 của Luật đất đai năm 2013.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá H đối với bà Đỗ Thị Y.

Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa các thửa đất của Dòng họ Lê Huy và hộ bà Đỗ Thị Y cụ thể như sau: Lấy điểm mốc số I là điểm nằm tại góc ngoài móng tường bao phía Đông Nam của Dòng họ Lê Huy (điểm tiếp giáp tường bao phía Đông của hộ bà Y). Từ điểm mốc số I kẻ một đường thẳng với độ dài 12.1m chạy theo mép ngoài tường bao và tường móng cột Hành mã Từ đường, song song cách đều tường móng nổi Từ đường 0.2m, tạo thành điểm mốc số II. Từ điểm mốc số II kẻ một đường thẳng nối với góc móng nổi phía Tây Nam của từ đường thành điểm mốc số III. Nối các điểm số I, II và III tạo ra đường ranh giới đất. *(Có sơ đồ kèm theo).*

Trên cơ sở đường ranh giới này, bà Đỗ Thị Y có trách nhiệm tháo dỡ một phần nhà làm Công trình phụ (tường và mái tôn) trên đất không thuộc quyền sử dụng của mình để trả lại đất cho Dòng họ Lê Huy.

Ông Lê Bá H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Đỗ Thị Y khi tháo dỡ phần Công trình đã nêu.

Các đương sự có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo ranh giới được xác định trong bản án này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ các điều 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc

bà Đỗ Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí. Trả lại cho ông Lê Bá H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001213 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

* Ngày 15/9/2020 bà Đỗ Thị Y kháng cáo bản án, đề nghị tòa án làm rõ tính pháp lý của việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất .

* Tại phiên toà, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu như đã nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp H1nh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2020/DS – ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Y là hợp lệ và làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc xác định người tham gia tố tụng: Ông Lê Bá H thay mặt cho Chi họ Lê Huy khởi kiện giải quyết tranh chấp đất đai giữa Chi họ với bà Đỗ Thị Y. Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2020 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định ông Lê Bá H là nguyên đơn trong vụ án chứ không phải chi họ Lê Huy; bà Đỗ Thị Y là bị đơn; các con của bà Y là Lê Thị T, Lê Thị D, Lê Huy K và Lê Quang K1 có quyền lợi liên quan đến thửa đất tranh chấp nên đều được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Những người khác trong Chi họ Lê Huy đã có giấy ủy quyền cho ông H và từ chối tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xác định quyền sử dụng đất của hộ bà Đỗ Thị Y và của Dòng họ Lê Huy là hợp pháp, các đương sự chỉ tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất.

[2.2] Xác định thửa đất của bà Y theo bản đồ năm 1987 có diện tích là 250m^2; bản đồ năm 1990 có diện tích 262m^2, tăng 12m^2; bản đồ hiện trạng năm 2004 có diện tích 283m^2, tăng thêm 21m^2; đo đạc thực tế là 272m^2, giảm 11m^2. Thửa đất từ đường của Chi họ Lê Huy theo bản đồ năm 1990 có diện tích là 66m^2; bản đồ hiện trạng năm 2004, diện tích đất 56m^2, giảm 10m^2; đo đạc thực

tế là 59m^2; tăng 3m^2. Lý do tăng, giảm diện tích của các bên qua các lần đo đạc không có tài liệu chứng minh, như chính quyền xã Giao Tiến xác định là do các bên tự xác định mốc giới với nhau, do biến động khi làm ngõ xóm và sai số khi đo đạc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Y từ năm 2005, cấp trên hồ sơ địa chính lưu trữ, không đo thực địa hiện trạng. Diện tích đất tranh chấp theo yêu cầu xác định ranh giới của ông H rất nhỏ (1,5m^2). Vì những lý do đã nêu, không thể căn cứ vào số liệu diện tích đất, dữ liệu bản đồ để xác định các bên có vi phạm ranh giới đất của nhau hay không.

[2.3] Ngôi Từ đường Chi họ Lê Huy được xây dựng từ năm 1938, khi sửa chữa năm 2005 vẫn giữ nguyên móng cũ, có mép mái ngói trùng với mép ngoài cột gắn liền với Từ đường ở phía trước (gọi là cột hành mã), trùng với mép ngoài tường bao đất Chi họ Lê Huy tạo thành ranh giới thẳng. Bà Y xây dựng công trình phụ lợp mái tôn năm 2017, có một phần tường nhà nằm dưới mái ngói Từ đường. Căn cứ vào biên bản thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, sau khi đào phần giáp ranh giữa móng từ đường và công trình phụ nhà bà Y thì có đủ căn cứ xác định tường công trình phụ nhà bà Y xây đè lên móng của từ đường Chi họ Lê Huy. Vì vậy yêu cầu về việc xác định ranh giới đất của ông Lê Bá H là có cơ sở chấp nhận.

Bà Y cho rằng cột phía trước Từ đường và tường bao do Chi họ Lê Huy xây năm 2005 lấn sang đất nhà bà nhưng không có căn cứ chứng minh.

[2.4] Bà Y xây công trình phụ lợp mái tôn có một phần tường trên phần đất không thuộc quyền sử dụng của mình theo ranh giới đã xác định và đè lên móng của Từ đường. Từ đường là công trình mang tính chất tâm L của một Chi họ. Vì vậy, bà Y phải có trách nhiệm tháo dỡ phần công trình xây dựng đã xây lấn sang đất của Từ đường.

[2.5] Chi họ Lê Huy do ông Lê Bá H là đại diện tự nguyện hỗ trợ bà Y khi tháo dỡ công trình xây dựng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Lê Bá H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Đỗ Thị Y khi tháo dỡ phần công trình xây dựng là phù hợp.

[3] Từ nhận định nêu trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới cũng như không có lý lẽ gì thuyết phục để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, vì vậy kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà Y là người tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà Y. Ông H không phải nộp án phí.

Do bản án sơ thẩm buộc bà Y phải chịu án phí nên cần sửa án sơ thẩm về phần án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS – ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

Căn cứ các Điều 175, 176, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 170 của Luật đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá H đối với bà Đỗ Thị Y;

1.1. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất của Từ đường Chi họ Lê Huy với thửa đất của hộ bà Đỗ Thị Y cụ thể như sau: Lấy điểm mốc số I là điểm nằm tại góc ngoài móng tường bao phía Đông Nam của Từ đường Chi họ Lê Huy (điểm tiếp giáp tường bao phía Đông của hộ bà Y). Từ điểm mốc số I kẻ một đường thẳng với độ dài 12.1m chạy theo mép ngoài tường bao và tường móng cột hành mã Từ đường, song song cách đều tường móng nổi Từ đường 0.2m, tạo thành điểm mốc số II. Từ điểm mốc số II kẻ một đường thẳng nối với góc móng nổi phía Tây Nam của Từ đường thành điểm mốc số III. Nối các điểm số I, II và III tạo ra đường ranh giới đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

1.2. Chi họ Lê Huy được quyền sử dụng 1,5m^2 đất giáp ranh đã được xác định theo ranh giới.

1.3. Trên cơ sở đường ranh giới này, bà Đỗ Thị Y có trách nhiệm tháo dỡ một phần nhà bán mái (tường và mái tôn) trên đất không thuộc quyền sử dụng của mình để trả lại 1,5m^2 đất cho Chi họ Lê Huy.

1.4. Ông Lê Bá H có nghĩa vụ thanh toán số tiền hỗ trợ tháo dỡ công trình là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Đỗ Thị Y.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.5. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo ranh giới được xác định trong bản án.

2. Về án phí dân sự:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đỗ Thị Y

Trả lại cho ông Lê Bá H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001213 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Tiến Dũng
(Đã ký)